

SO SÁNH HÌNH PHẠT TIỀN TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ  
VIỆT NAM VỚI MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

HOÀNG HẢI YẾN\*

Ngày nhận bài: 28/03/2022

Ngày phản biện: 08/04/2022

Ngày đăng bài: 30/06/2022

**Tóm tắt:**

Những quy định về hình phạt nói chung, hình phạt tiền nói riêng trong Bộ luật hình sự mỗi quốc gia là sự thể hiện rõ nét các chính sách hình sự, các quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Trong quá trình hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hoạt động nghiên cứu so sánh luật về hình phạt tiền nhằm tìm ra những kinh nghiệm lập pháp có thể học hỏi từ các quốc gia trên thế giới. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả lựa chọn quy định về hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự một số quốc gia điển hình cho các hệ thống pháp luật tiêu biểu như Hoa Kỳ, Liên bang Đức, Trung Quốc, I-rắc là đối tượng so sánh. Dựa trên kết quả của hoạt động so sánh, tác giả sẽ đưa ra một số đề xuất, kiến nghị đối với quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về hình phạt tiền.

**Từ khoá:**

So sánh luật, so sánh hình phạt, hình phạt tiền, kinh nghiệm lập pháp.

**Abstract:**

The provisions on sanctions in general and monetary fines in each country's Penal Code clearly express criminal policies and viewpoints on criminal responsibility for offenders. In the process of perfecting the provisions of the Penal Code to meet the requirements of judicial reform, the comparative studies on sanctions and fines aims to find out legislative experiences that could be learned from other countries. In this article, the author selects the provisions on fines in the Penal Code of some countries which are representatives of typical legal systems such as the United States, the German Federation, China, and Iraq as the comparison objects. Based on the results of comparative research, the author proposed some recommendations to amend the Vietnamese Penal Code on fines.

**Keywords:**

Comparative law, comparison of penalties, fines, legislative experience.

---

\* ThS., Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội; Email: yenh@tks.edu.vn.

• Ghi chú: Tài bài viết toàn văn tại địa chỉ: <http://tapchi.hul.edu.vn>.

## 1. Đặt vấn đề

Trong Bộ luật hình sự (BLHS) Việt Nam, phạt tiền là hình phạt tước của người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội một khoản tiền nhất định sung công quỹ nhà nước. Phạt tiền tước đi một khoản tiền nhất định của người/pháp nhân thương mại bị kết án, tác động đến tài sản của họ, trừng phạt họ về mặt kinh tế thông qua đó tác động đến ý thức của người phạm tội nhằm đạt được mục đích phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng của hình phạt. Phạt tiền có thể được áp dụng là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Khi là hình phạt chính, điều kiện áp dụng hình phạt tiền là đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng do BLHS quy định; hoặc đối với người phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự công cộng, an toàn công cộng và một số tội phạm khác do BLHS quy định (Khoản 1 Điều 35 BLHS). Khi là hình phạt bổ sung, điều kiện áp dụng hình phạt tiền là đối với người phạm các tội về tham nhũng, ma túy hoặc những tội phạm khác do BLHS quy định (khoản 2 Điều 35 BLHS). Tại Phần các tội phạm của BLHS, phạt tiền còn được quy định như là một trong những chế tài lựa chọn cùng với các hình phạt chính khác như cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn trong từng tội phạm và khung hình phạt cụ thể. Đối với pháp nhân thương mại, phạt tiền không có điều kiện áp dụng cụ thể tại Điều 77 BLHS mà chỉ được quy định tại từng tội phạm mà pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự (TNHS) tại Phần các tội phạm. Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tiền tối thiểu là 1.000.000 đồng đối với cá nhân và 50.000.000 đồng đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

Qua nghiên cứu cho thấy, tất cả BLHS các quốc gia thuộc đối tượng nghiên cứu đều có quy định hình phạt tiền với cùng bản chất pháp lý như hình phạt tiền trong BLHS Việt Nam. Điểm khác biệt chủ yếu nằm ở điều kiện áp dụng và một số vấn đề có liên quan như căn cứ quyết định hình phạt tiền. Những điểm khác biệt này sẽ được phân tích cụ thể tại các mục sau của bài viết.

## 2. So sánh quy định về hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự Việt Nam với quy định của Bộ tổng luật Hoa Kỳ

Bộ tổng luật Hoa Kỳ quy định các hình phạt tại Chương 227 và Chương 228, Phần 2, Mục 18: Tội phạm và thủ tục tố tụng hình sự. Trong đó hình phạt tiền (Fines) được quy định

từ Điều 3571 đến Điều 3574<sup>1</sup>. Về định nghĩa, Bộ tổng luật không đưa ra định nghĩa cụ thể về hình phạt tiền. Tuy nhiên, khi xem xét các quy định tại Điều 3571 nêu trên có thể thấy hình phạt tiền trong Bộ tổng luật Hoa Kỳ tước của bị cáo một khoản tiền nhất định, tác động vào thu nhập của bị cáo, qua đó thể hiện sự răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Đây là một hình phạt chính trong Bộ tổng luật Hoa Kỳ và được áp dụng độc lập cho mỗi tội phạm cụ thể. Về điều

---

<sup>1</sup> Điều 3571 BLHS Mỹ quy định về hình phạt tiền như sau:

§ 3571: Tuyên án phạt tiền

(a) Quy định chung: Bị cáo đã bị kết tội về một hành vi phạm tội có thể bị kết án phạt tiền.

(b) Các khoản tiền phạt đối với bị cáo là cá nhân: Trừ trường hợp quy định tại khoản (e) của Điều này, một cá nhân đã bị kết tội về một hành vi phạm tội có thể bị phạt tiền nhưng không được vượt quá:

(1) số tiền tối đa được quy định trong các văn bản pháp luật có quy định về tội phạm;

(2) số tiền tối đa được quy định theo khoản (d) Điều này;

(3) số tiền tối đa đối với một trọng tội là không quá 250,000 đô la Mỹ;

(4) số tiền tối đa đối với một khinh tội dẫn đến chết người là không quá 250,000 đô la Mỹ;

(5) số tiền tối đa đối với một khinh tội nhóm A không dẫn đến chết người là không quá 100,000 đô la Mỹ;

(6) số tiền tối đa đối với một khinh tội nhóm B hoặc nhóm C không dẫn đến chết người là không quá 5,000 đô la Mỹ; hoặc;

(7) số tiền tối đa cho một tội ít nghiêm trọng là không quá 5,000 đô la Mỹ.

(c) Các khoản tiền phạt đối với bị cáo là pháp nhân: Trừ trường hợp theo quy định tại khoản (e) của Điều này, một pháp nhân đã bị kết tội một hành vi phạm tội có thể bị phạt tiền nhưng không được vượt quá:

(1) số tiền tối đa được quy định trong các văn bản pháp luật có quy định về tội phạm;

(2) số tiền tối đa được quy định theo khoản (d) Điều này;

(3) số tiền tối đa đối với một trọng tội là không quá 500,000 đô la Mỹ;

(4) số tiền tối đa đối với một khinh tội dẫn đến chết người là không quá 500,000 đô la Mỹ;

(5) số tiền tối đa đối với một khinh tội nhóm A không dẫn đến chết người là không quá 200,000 đô la Mỹ;

(6) số tiền tối đa đối với một khinh tội nhóm B hoặc nhóm C không dẫn đến chết người là không quá 10,000 đô la Mỹ; hoặc;

(7) số tiền tối đa cho một tội ít nghiêm trọng là không quá 10,000 đô la Mỹ.

(d) Thay thế tiền phạt dựa trên số tiền thu lợi bất chính hoặc số tiền bị thiệt hại.

Nếu bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, hoặc nếu tội phạm mà bị cáo thực hiện gây thiệt hại về tiền cho một người khác nhiều hơn so với bị cáo, bị cáo có thể bị phạt tiền không quá hai lần tổng mức thu lợi bất chính hoặc hai lần tổng mức thiệt hại của nạn nhân, trừ khi việc áp dụng phạt tiền theo khoản này có thể làm phức tạp hoặc kéo dài quá trình tuyên án.

(e) Áp dụng quy tắc đặc biệt để phạt tiền nhẹ hơn quy định của Bộ luật:

Nếu một văn bản pháp luật khác có quy định về một hành vi phạm tội không bị phạt tiền hoặc số tiền phạt thấp hơn so với quy định của Điều này mà các quy định đó phù hợp và không cần thiết phải tuân thủ các quy định về tiền phạt của Điều này thì bị cáo có thể không bị phạt nhiều hơn số tiền đã được các văn bản pháp luật đó quy định. (Dịch từ bản tiếng Anh: US CODE - TITLE 18: CRIMES AND CRIMINAL PROCEDURE, <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18>, truy cập ngày 9/5/2022).

kiện áp dụng, Bộ tổng luật Hoa Kỳ quy định có hai cách xác định mức tiền phạt tối đa: Cách thứ nhất là theo phân loại tội phạm và bị cáo là pháp nhân sẽ có mức tiền phạt cao hơn các bị cáo là cá nhân; Cách thứ hai là theo bội số của số tiền thu lợi bất chính hoặc số tiền gây thiệt hại đối với nạn nhân.

Theo cách thứ nhất:

- Mức tiền phạt tối đa đối với trọng tội là không quá 250.000 đô la Mỹ nếu bị cáo cá nhân và không quá 500.000 đô la Mỹ nếu bị cáo là pháp nhân;

- Mức tiền phạt tối đa đối với một khinh tội dẫn đến chết người là không quá 250.000 đô la Mỹ nếu bị cáo là cá nhân và không quá 500.000 đô la Mỹ nếu bị cáo là pháp nhân;

- Mức tiền phạt tối đa đối với một khinh tội nhóm A không dẫn đến chết người là không quá 100,000 đô la Mỹ nếu bị cáo là cá nhân và không quá 200.000 đô la Mỹ nếu bị cáo là pháp nhân;

- Mức tiền phạt tối đa đối với một khinh tội nhóm B hoặc nhóm C không dẫn đến chết người là không quá 5,000 đô la Mỹ nếu bị cáo là cá nhân và không quá 10,000 nếu bị cáo là pháp nhân;

- Mức tiền phạt tối đa đối với một tội ít nghiêm trọng là không quá 5,000 đô la Mỹ nếu bị cáo là cá nhân và không quá 10,000 đô la Mỹ nếu bị cáo là pháp nhân.

Theo cách thứ hai:

- Mức tiền phạt tối đa áp dụng với bị cáo sẽ gấp 2 lần số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội hoặc gấp 2 lần số tiền bị cáo đã gây thiệt hại cho nạn nhân. Việc quy định mức hình phạt tiền theo cách thứ hai này có nét tương đồng với BLHS Việt Nam.

Các quy định về mức hình phạt tiền trong Bộ tổng luật Hoa Kỳ rất đáng học hỏi vì có sự phân chia rõ ràng các mức hình phạt tiền theo từng loại tội phạm cụ thể. Cách quy định hình phạt tiền theo hướng này giúp việc áp dụng được mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Là một quốc gia có truyền thống pháp luật án lệ, do đó, nguồn của luật hình sự Mỹ, ngoài Bộ tổng luật còn có các văn bản pháp luật chuyên ngành quy định về tội phạm và hình phạt. Điểm (1) khoản (b) và điểm (1) khoản (c) Điều 3571 nêu trên được hiểu rằng khi các đạo luật chuyên ngành có quy định mức hình phạt tiền thì các đạo luật này sẽ được ưu tiên áp dụng kể cả mức tiền phạt đó cao hơn so với quy định của Bộ tổng luật. Ví dụ: Điều 9a Đạo luật 16 về Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên<sup>2</sup> quy định: “*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có quyền xác định và công bố các quy định cho là cần thiết đối với việc quản lý, bảo vệ và duy trì trật tự ở các công viên quân đội, công viên quốc gia, chỗ chiến trường, đài tưởng niệm quốc*

---

<sup>2</sup> Đỗ Đức Hồng Hà (2010), *Tìm hiểu về cách quy định tội phạm và hình phạt trong các văn bản pháp luật chuyên ngành hiện nay ở Mỹ*, Tạp chí Nghề luật, số 2, tr. 50-56.

gia... Người nào cố ý vi phạm các quy định đó là phạm tội ít nghiêm trọng và bị phạt đến 100\$ hoặc đến 3 tháng tù hoặc cả hai” hoặc Điều 848 Đạo luật 21 về Lương thực và thuốc quy định<sup>3</sup>: “Người nào tham gia vào việc liên tiếp thực hiện tội phạm của tổ chức kinh doanh thì bị phạt tù tối thiểu là 20 năm tù và có thể là tù chung thân; phạt tiền với mức được quy định của BLHS hoặc 2.000.000\$ nếu là cá nhân hoặc 5.000.000\$ nếu là tổ chức. Nếu đã bị kết án về Điều này (đã có hiệu lực) thì người đó bị phạt tù tối thiểu 30 năm tù hoặc có thể là tù chung thân; phạt tiền gấp 2 lần theo quy định của BLHS hoặc 4.000.000\$ nếu là cá nhân hoặc 10.000.000\$ nếu là tổ chức”. Tương tự, nếu các văn bản pháp luật chuyên ngành có quy định về mức phạt tiền nhẹ hơn quy định của Bộ tổng luật mà quy định đó là phù hợp và có dẫn chiếu cụ thể để chứng minh rằng không cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tiền như trong Bộ tổng luật thì các văn bản pháp luật chuyên ngành này cũng được ưu tiên áp dụng và mức hình phạt tiền sẽ thấp hơn quy định của Bộ tổng luật. Các quy định trên cũng cho thấy hình phạt tiền thường được sắp xếp để lựa chọn cùng với các hình phạt khác như tù có thời hạn, tù chung thân.

Về các lưu ý khi áp dụng hình phạt tiền, Điều 3572 Bộ tổng luật Hoa Kỳ quy định<sup>4</sup>: Khi quyết định các yếu tố có liên quan đến việc số tiền phạt, thời gian thanh toán, phương thức thanh toán tiền phạt, Tòa án phải căn cứ vào các yếu tố như: (1) thu nhập, khả năng thu nhập, và các nguồn lực tài chính của bị cáo; (2) những gánh nặng mà tiền phạt sẽ tạo ra cho bị cáo và những người phụ thuộc về tài chính vào bị cáo; hoặc những gánh nặng tạo ra cho các tổ chức, cá nhân khác (bao gồm cả Chính phủ) sẽ chịu trách nhiệm cho việc chăm sóc những người phụ thuộc về tài chính vào các bị cáo; (3) thiệt hại về tiền mà hành vi phạm tội gây ra cho nạn nhân; (4) bị cáo có bồi thường thiệt hại hay không và số tiền bồi thường là bao nhiêu; (5) có cần thiết phải tước của bị cáo tiền thu lợi bất chính từ các hành vi phạm tội; (6) chi phí dự kiến bị cáo phải trả cho chính phủ nếu bị cáo bị tuyên phạt tù có thời hạn, tù tại nhà, hoặc án treo; (7) bị cáo có chuyển hóa tiền phạt thành gánh nặng cho người tiêu dùng hoặc người khác không, và: (8) bị cáo là pháp nhân có sử dụng các biện pháp kỹ luật nhân viên hoặc đại lý của mình để họ chịu trách nhiệm về các hành vi phạm tội và ngăn ngừa hành vi phạm tội mới không. Đồng thời, Bộ tổng luật Mỹ quy định rõ ràng rằng “*phạt tiền không làm giảm khả năng bồi thường của bị cáo. Nếu trong bản án đã tuyên, bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại cho nạn nhân về hành vi phạm tội, thì Tòa án phải tuyên hình phạt tiền sao cho mức phạt tiền đó không làm giảm khả năng bồi thường thiệt hại của bị cáo*”.

---

<sup>3</sup> Đồ Đức Hồng Hà (2010), *Tlđđ*, tr. 50-56.

<sup>4</sup> Dịch từ bản tiếng Anh: US CODE - TITLE 18: CRIMES AND CRIMINAL PROCEDURE, <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18>, truy cập ngày 09/5/2022.

Qua nghiên cứu cho thấy, để quyết định một mức tiền phạt, thời gian thanh toán và phương thức thanh toán tiền phạt, Tòa án phải căn cứ vào rất nhiều vấn đề có liên quan như: khả năng tài chính của bị cáo, những cá nhân, tổ chức phụ thuộc tài chính vào bị cáo, khả năng bồi thường thiệt hại cho nạn nhân của bị cáo... Và nếu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nạn nhân thì mức tiền phạt phải phù hợp và không làm suy giảm khả năng bồi thường của bị cáo. Điểm (1) Khoản (d) Điều 3572 Bộ tổng luật Hoa Kỳ cũng quy định về thời gian thanh toán tiền phạt như sau<sup>5</sup>: “(1) Người bị kết án phạt tiền, bao gồm cả bồi thường thiệt hại phải nộp phạt và bồi thường ngay sau khi bị kết án, trừ khi, vì lý do nhân đạo, tòa án sẽ cho phép kéo dài thời gian nộp phạt hoặc nộp phạt theo từng đợt. Tiền phạt theo đợt được lấy trung bình của các tháng trong quá trình nộp phạt, trừ khi Tòa án có quyết định khác”. Điều này tạo điều kiện cho người bị kết án phạt tiền có khả năng nộp phạt một cách tốt nhất, phù hợp nhất.

Như vậy, có thể thấy điểm khác biệt của hình phạt tiền trong Bộ tổng luật Hoa Kỳ so với Việt Nam là việc quy định hình phạt tiền đối với tất cả các loại tội (trọng tội, khinh tội, tội ít nghiêm trọng) và không quy định mức hình phạt tiền tối thiểu mà chỉ quy định mức hình phạt tiền tối đa. Tuy nhiên mức hình phạt tiền tối đa này cũng không bị bó hẹp theo các quy định của Bộ tổng luật Hoa Kỳ mà ưu tiên áp dụng các pháp luật chuyên ngành nếu quy định trong các pháp luật chuyên ngành có mức phạt tiền cao hơn hoặc thấp hơn quy định của BLHS. Ngoài ra, khi áp dụng hình phạt tiền, các Tòa án ở Mỹ còn cân nhắc cả phần bồi thường thiệt hại của bị cáo cho nạn nhân.

Tóm lại, so sánh hình phạt tiền trong Bộ tổng luật Hoa Kỳ với BLHS của Việt Nam, tác giả thấy rằng có thể học tập cách quy định cụ thể: (1) mức tiền phạt theo từng loại tội; (2) cách quy định mức tiền phạt áp dụng với pháp nhân; (3) các vấn đề cần lưu ý khi quyết định hình phạt tiền và (4) việc cân nhắc mức tiền phạt nếu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho nạn nhân.

### **3. So sánh quy định về hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự Việt Nam với quy định của Bộ luật hình sự Cộng hoà Liên bang Đức**

Các hình phạt trong BLHS Cộng hoà Liên bang Đức (BLHS Đức) được quy định tại chương III, mục thứ nhất và mục thứ hai (BLHS Đức năm 1871, sửa đổi, bổ sung năm 20019). Trong đó, hình phạt tiền được quy định từ Điều 40 đến Điều 43 BLHS Đức. Trong đó, hình phạt tiền được tính theo đơn vị thu nhập ngày<sup>6</sup>, tức là một khoản tiền cụ thể được ấn định cho một ngày, sau đó nhân với số ngày phạt để ra tổng số tiền phạt. Cụ thể:

---

<sup>5</sup> Dịch từ bản tiếng Anh: US CODE - TITLE 18: CRIMES AND CRIMINAL PROCEDURE, <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18>, truy cập ngày 09/5/2022.

<sup>6</sup> Nguyễn Ngọc Hoà, Lê Thị Sơn (2011), *Về Phần chung Bộ luật hình sự Cộng hoà Liên bang Đức*, Tạp chí Luật học, số Đặc san 9, tr. 21-38.

*Điều 40. Phạt tiền theo ngày*<sup>7</sup>:

*(1) Hình phạt tiền được tuyên theo đơn vị ngày. Mức thấp nhất của hình phạt tiền là năm ngày và nếu Luật không có quy định khác thì mức cao nhất là ba trăm sáu mươi ngày.*

*(2) Tòa án xác định mức tiền của mỗi ngày phạt bằng cách xem xét hoàn cảnh cá nhân và tình hình tài chính của người phạm tội. Về nguyên tắc, mức tiền phạt theo ngày phải được tính trên thu nhập trung bình thực tế mỗi ngày hoặc thu nhập trung bình mỗi ngày mà người phạm tội có thể làm ra. Mức tiền phạt theo ngày phải không được tính nhỏ hơn 1 và cao hơn 30 Euro.*

...

*(4) Số ngày và mức tiền phạt cho một ngày phải được xác định trong bản án, quyết định”.*

Hình phạt tiền trong BLHS Đức có thể được tuyên độc lập nhưng cũng có thể “*được tuyên kèm với hình phạt tù nếu người phạm tội đã trục lợi hoặc có mục đích trục lợi bằng hành vi phạm tội nếu hình phạt này phù hợp với hoàn cảnh cá nhân và tài chính của người phạm tội. Trong trường hợp này, hình phạt tiền là không bắt buộc mà chỉ có tư cách tùy nghi áp dụng*”<sup>8</sup> (Điều 41 BLHS Đức).

Về điều kiện áp dụng thì BLHS Đức không quy định cụ thể hình phạt tiền được áp dụng khi nào, đối với loại tội phạm nào mà chỉ đưa ra phương thức để áp dụng. Đây là điểm khác biệt lớn so với hình phạt tiền trong BLHS Việt Nam. Việc quy định hình phạt tiền theo ngày có tính chất linh hoạt, tạo điều kiện cho Tòa án xác định số tiền phải nộp phạt một cách dễ dàng và phải căn cứ vào hoàn cảnh cá nhân và khả năng tài chính của người phạm tội.

Trường hợp hoàn cảnh cá nhân và khả năng tài chính của người phạm tội không cho phép họ nộp tiền phạt cùng một lần ngay sau khi bị kết án thì Tòa án có thể gia hạn thời gian nộp tiền phạt hoặc cho phép họ nộp tiền phạt nhiều lần. Nếu người phạm tội nộp tiền phạt không đúng hạn, Tòa án có thể hủy việc cho nộp phạt nhiều lần này. Ngoài ra, nếu người phạm tội có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nạn nhân và việc bồi thường này ảnh hưởng đáng kể đến việc nộp phạt thì Tòa án cũng có thể áp dụng quy định này cho họ (Điều 42 BLHS Đức). Như vậy, việc xác định thời điểm nộp tiền, số lần nộp tiền cũng phải căn cứ vào hoàn cảnh cá nhân, khả năng tài chính và việc bồi thường thiệt hại cho nạn nhân của người phạm tội. Điểm khác biệt này có thể được học tập khi quy định hình phạt tiền trong BLHS Việt Nam.

---

<sup>7</sup> Dịch từ bản tiếng Anh: GERMAN CRIMINAL CODE, <http://germanlawarchive.iuscomp.org/?p=752>, truy cập ngày 9/5/2022.

<sup>8</sup> Dịch từ bản tiếng Anh: GERMAN CRIMINAL CODE, <http://germanlawarchive.iuscomp.org/?p=752>, truy cập ngày 9/5/2022.

Điểm đáng chú ý trong BLHS Đức là “*Trong trường hợp hình phạt tiền không được nộp đầy đủ thì sẽ được thay thế bằng hình phạt tù. Một ngày phạt tiền bằng một ngày phạt tù. Mức thấp nhất của hình phạt tù thay thế hình phạt tiền là 1 ngày*” (Điều 43 BLHS Đức). Đây cũng là điểm khác so với BLHS Việt Nam.

Tóm lại, do Đức là một đất nước điển hình trong hệ thống pháp luật châu Âu lục địa nên hình phạt tiền được quy định cụ thể trong BLHS Đức và không có trong các văn bản pháp luật chuyên ngành khác. Những điểm khác biệt so với quy định của BLHS Việt Nam là: Hình phạt tiền không được quy định cụ thể đối với loại tội phạm nào, mức hình phạt tiền là bao nhiêu mà dựa theo mức tiền phạt theo ngày. Những điểm đáng học hỏi từ BLHS Đức đối với Việt Nam đó là việc xác định mức tiền phạt phải căn cứ cả vào việc người phạm tội có phải bồi thường thiệt hại hay không và việc bồi thường này có ảnh hưởng đến việc chấp hành hình phạt tiền hay không.

#### **4. So sánh quy định về hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự Việt Nam với quy định của Bộ luật hình sự Trung Quốc**

BLHS Trung Quốc<sup>9</sup> quy định các hình phạt tại Chương III. Hình phạt tiền được quy định tại các Điều 52, 53, Mục 6, Chương III. BLHS Trung Quốc không nêu cụ thể các điều kiện áp dụng hình phạt tiền, do đó có thể hiểu hình phạt tiền sẽ được áp dụng nếu điều luật tại Phần riêng có quy định hình phạt tiền. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý và khác biệt với việc áp dụng hình phạt tiền trong BLHS Việt Nam đó là hình phạt tiền trong BLHS Trung Quốc mặc dù được xếp vào các hình phạt bổ sung nhưng trong một số trường hợp lại có thể đứng độc lập nếu điều luật trong Phần riêng quy định. Điều 34 BLHS Trung Quốc cũng quy định: “*Hình phạt bổ sung có thể được áp dụng độc lập*”. Vì vấn đề này nên có một số quan điểm cho rằng việc gọi tên các hình phạt chính và hình phạt bổ sung trong BLHS của Trung Quốc có phần chưa chính xác<sup>10</sup>. Trường hợp hình phạt tiền đứng kèm với một hình phạt khác thì nhà làm luật dùng cụm từ “*và có thể bị phạt tiền bổ sung*”, “*và phạt tiền*”; trường hợp hình phạt tiền đứng độc lập thì nhà làm luật dùng cụm từ “*chỉ bị phạt tiền*”. Ví dụ:

Điều 142 BLHS Trung Quốc quy định: “*Người nào sản xuất, tiêu thụ thuốc kém chất lượng gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người thì bị phạt tù từ 3 năm đến 10 năm, và có thể bị phạt tiền bổ sung từ 1/2 đến 2 lần số tiền bán hàng...*”. Trường hợp này, hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đi kèm với hình phạt chính là tù có thời hạn. Điều 143 BLHS Trung Quốc quy định: “*Người nào sản xuất, tiêu thụ thực phẩm không đủ tiêu chuẩn vệ*

---

<sup>9</sup> Đinh Bích Hà (dịch và giới thiệu) (2007), *Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

<sup>10</sup> Đỗ Đức Hồng Hà (2009), *Hoàn thiện hệ thống hình phạt trong Bộ luật Hình sự Việt Nam qua tham khảo Bộ luật Hình sự Trung Hoa*, Tạp chí Kiểm sát, số 21, tr. 41-47.



*sinh... thì bị phạt tù đến 3 năm và bị phạt tiền hoặc chỉ bị phạt tiền từ ½ đến 2 lần số tiền bán hàng...”. Trường hợp này, hình phạt tiền có thể là hình phạt bổ sung đi kèm với hình phạt chính là tù có thời hạn hoặc có thể đứng một cách độc lập.*

Việc xác định mức hình phạt tiền áp dụng đối với người phạm tội chỉ được quy định là căn cứ vào tính tiết của tội phạm<sup>11</sup> (Điều 52 BLHS Trung Quốc). Tuy nhiên, tại Phần riêng có thể thấy có 2 cách xác định mức hình phạt tiền được áp dụng đó là: (1) đưa ra mức tiền phạt tối thiểu và tối đa có thể được áp dụng. Ví dụ: Điều 171: “*Người nào mua bán tiền giả... thì bị phạt tiền từ 20 nghìn đến 200 nghìn nhân dân tệ...*”; (2) mức tiền phạt tính theo bội số của số tiền thu lợi bất chính, số tiền bán hàng... Ví dụ: Điều 142, 143 như đã phân tích ở trên. Vấn đề này đã từng được quy định tương tự trong một số tội phạm cụ thể của BLHS Việt Nam năm 1999 (SĐ, BS năm 2009) nhưng không còn được duy trì trong BLHS năm 2015 (SĐ, BS năm 2017).

Khi áp dụng hình phạt tiền, số tiền phải được nộp trả một hoặc nhiều lần trong thời hạn ghi trong bản án. Nếu không nộp phạt đúng hạn thì bị áp dụng hình thức cưỡng chế. Đối với những người không có khả năng nộp phạt toàn bộ số tiền thì bất kể khi nào Tòa án phát hiện ra người bị kết án có tài sản có thể nộp phạt thì lập tức yêu cầu nộp phạt. Đây là một điểm khác biệt nữa liên quan đến hình phạt tiền giữa BLHS Việt Nam và BLHS Trung Quốc. “*Nếu Bộ luật Hình sự Việt Nam không quy định biện pháp bảo đảm khả năng thực thi của hình phạt phạt tiền thì Bộ luật Hình sự Trung Hoa lại quy định rất cụ thể biện pháp nhằm bảo đảm khả năng thực thi của hình phạt phạt tiền bằng việc áp dụng biện pháp cưỡng chế trong trường hợp người phạm tội không nộp tiền phạt đúng hạn. Đây là điểm tiến bộ mà chúng ta cần tiếp thu*”<sup>12</sup>

Ngoài ra, BLHS Trung Quốc có quy định chủ thể của tội phạm là cơ quan, đơn vị, tổ chức và hình phạt được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức là hình phạt tiền (trừ khi Phần riêng của BLHS hoặc các quy định có liên quan của luật khác có quy định khác). Tuy nhiên trong BLHS Trung Quốc cũng không nêu rõ điều kiện áp dụng và cách thức áp dụng hình phạt tiền đối với loại chủ thể của tội phạm này.

Tóm lại, khi nghiên cứu các hình phạt không tước tự do trong BLHS Trung Quốc, tác giả thấy có thể tiếp thu được quy định về việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế nếu người bị kết án phạt tiền không chấp hành nộp tiền phạt đúng hạn.

---

<sup>11</sup> Trương Quang Vinh (1999), *Hệ thống hình phạt theo pháp luật hình sự của một số nước ở Châu Á, Châu Âu và Hoa Kỳ*, Tạp chí Luật học, số 1, tr. 46-51.

<sup>12</sup> Đỗ Đức Hồng Hà (2009), *Tlđđ*, tr. 41-47.

## 5. So sánh quy định về hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự Việt Nam với quy định của Bộ luật hình sự I-rắc.

Hình phạt tiền được quy định tại các Điều 91, 92, 93, Chương 5 BLHS I-rắc<sup>13</sup>: “Điều 91 - Phạt tiền là buộc người bị kết án phải nộp vào Kho bạc Nhà nước một khoản tiền theo quyết định của bản án. Khi quyết định mức tiền phạt, Tòa án phải xem xét đến tình hình tài chính và xã hội của người bị kết án, lợi nhuận bất chính đã thu được hoặc người phạm tội mong muốn thu được từ hành vi phạm tội, các tình tiết của hành vi phạm tội và tình trạng của các nạn nhân. Số tiền phạt không nhỏ hơn một nửa dinar I-rắc và không quá 500 dinar I-rắc trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

BLHS I-rắc đã nêu ra khái niệm cụ thể của hình phạt tiền là việc buộc người bị kết án phải nộp vào Kho bạc Nhà nước một khoản tiền theo quyết định của bản án. Việc xác định các điều kiện áp dụng hình phạt tiền cũng không được BLHS I-rắc quy định cụ thể mà chỉ đặt ra yêu cầu chung khi xác định mức tiền phạt<sup>14</sup> là phải căn cứ vào tình hình tài chính và xã hội của người phạm tội, lợi nhuận bất chính đã hoặc có thể có được từ hành vi phạm tội, các tình tiết của hành vi phạm tội và tình trạng của các nạn nhân. Quy định này là cụ thể và chặt chẽ hơn các quy định trong BLHS Việt Nam. Điểm đáng chú ý là mức hình phạt tiền được xác định căn cứ vào số tiền thu lợi bất chính của người phạm tội. Cũng giống như Việt Nam, BLHS I-rắc quy định hình phạt tiền mức tối thiểu là một nửa dinar I-rắc và tối đa là 500 dinar I-rắc. Ngoài ra, hình phạt tiền trong BLHS I-rắc mặc dù được quy định là hình phạt chính nhưng lại có thể áp dụng với tư cách “bổ sung cho hình phạt chính” và “mức hình phạt tiền bổ sung được xác định theo thiệt hại do tội phạm gây ra hoặc số tiền thu lợi bất chính đã thu được hoặc người phạm tội phong muốn thu được bằng hành vi phạm tội của mình” (khoản 2 Điều 92).

Đối với các hình thức áp dụng hình phạt tiền, BLHS I-rắc có một điểm rất đáng chú ý, đó là việc xác định tiền phạt đối với những người đồng phạm. “Nếu hình phạt tiền được tuyên đối với một số người cùng thực hiện một hành vi phạm tội, cho dù họ là thủ phạm chính hay người đồng phạm thì mức tiền phạt được tuyên cho từng người phạm tội trừ khi mức tiền phạt được phân bổ giữ những người phạm tội” (khoản 1 Điều 92). Trong trường hợp hình phạt tiền được áp dụng “bổ sung cho hình phạt chính” thì “những người đồng phạm phải chịu trách nhiệm chung cho số tiền phạt đó, trừ khi pháp luật có quy định khác” (Khoản 2 Điều 92).

---

<sup>13</sup> Dịch từ bản tiếng Anh: IRAQI PENAL CODE, <http://www.iraq-lg-law.org/en/content/penal-code-no-111-1969-amended>, truy cập ngày 9/5/2022.

<sup>14</sup> Dương Tuyết Miên (2009), *Hệ thống hình phạt theo pháp luật hình sự của một số quốc gia Hồi giáo*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 22, 11/2009, tr. 43-48.

Đây là một điểm khác biệt với BLHS Việt Nam khi BLHS I-rắc phân biệt rõ việc áp dụng hình phạt tiền đối với tội phạm đơn lẻ và tội phạm được thực hiện dưới dạng đồng phạm. Vấn đề xử lý đối với người bị kết án phạt tiền nhưng không chấp hành đầy đủ việc nộp tiền phạt, BLHS I-rắc cũng quy định “*Dù người phạm tội chỉ bị kết án phạt tiền hay bị kết án phạt tiền bổ sung cùng với hình phạt giam giữ, thì Tòa án có thể ra quyết định thay thế hình phạt tiền bằng hình phạt giam giữ vì người đó không chấp hành số tiền phạt. Thời gian người phạm tội bị giam giữ trong trường hợp này có thể lên đến ½ tổng số thời gian bị kết án giam giữ (nếu có) cộng với số tiền phạt quy đổi thành hình phạt giam giữ. Nếu người phạm tội chỉ bị kết án phạt tiền thì thời gian quy đổi thành hình phạt giam giữ đối vì không chấp hành án phạt tiền là 1 ngày giam giữ bằng ½ dinar I-rắc. Trong mọi trường hợp, thời gian quy đổi không được quá 2 năm giam giữ*”. Đây cũng là một phương thức để I-rắc đảm bảo việc chấp hành hình phạt tiền trên thực tế dù hình phạt tiền không bị quy đổi thành hình phạt tù mà chỉ bị quy đổi thành hình phạt giam giữ (hình phạt giam giữ có thời hạn từ 24 giờ đến 01 năm và hạn chế quyền tự do và quyền lao động của người bị kết án).

Tóm lại, mặc dù là một đất nước có hệ thống pháp luật Hồi giáo nhưng trong cách quy định về các hình phạt tiền của I-rắc cũng có nhiều điểm tiến bộ đáng để Việt Nam học hỏi như: (1) việc xác định hình phạt tiền đối với những người đồng phạm; (2) việc thay thế hình phạt giam giữ cho hình phạt tiền nếu người bị kết án không nộp số tiền phạt.

## 6. Một số kiến nghị, đề xuất

Từ những nghiên cứu các các mục trước, tác giả thấy rằng các nước trên thế giới, không phân biệt các hệ thống pháp luật, đều có những kinh nghiệm lập pháp đáng chú ý để Việt Nam học hỏi vào việc quy định các hình phạt tiền trong BLHS. Cụ thể là:

*Thứ nhất*, tham khảo việc quy định điều kiện áp dụng hình phạt tiền với tất cả các loại tội phạm trong pháp luật Hoa Kỳ, Đức, Trung Quốc và I-rắc. Các quốc gia này không quan niệm hình phạt tiền chỉ được áp dụng đối với các tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng mà có thể được áp dụng đối với tất cả các loại tội. Việc quy định như vậy sẽ xóa bỏ quan niệm hình phạt tiền là hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù có thời hạn, mở đường cho những quy định tiếp theo như chuyển đổi hình phạt tiền thành hình phạt tù nếu người bị kết án không nộp phạt.

*Thứ hai*, tham khảo các căn cứ để xác định mức hình phạt tiền trong Bộ tổng luật Hoa Kỳ, Đức, I-rắc. Các quốc gia này đều quy định cụ thể các căn cứ để xác định mức hình phạt tiền áp dụng đối với người phạm tội và trong đó có những căn cứ có thể học tập đối với Việt Nam như: Tòa án phải cân nhắc đến việc người phạm tội có phải bồi thường thiệt hại cho nạn nhân hay không; Người phạm tội có trao lại gánh nặng về tài chính cho cả

nhân, tổ chức nào khác khi chấp hành hình phạt tiền hay không? Số tiền thu lợi bất chính hoặc số tiền người phạm tội mong muốn thu được từ hành vi phạm tội là bao nhiêu? Những căn cứ này sẽ giúp Tòa án xác định được chính xác mức tiền phạt cần phải áp dụng đối với người phạm tội mà không để lại những tác động tiêu cực đến việc bồi thường cho nạn nhân hoặc gánh nặng tài chính cho cá nhân, tổ chức khác. *Thứ ba*, tham khảo việc quy định chuyển đổi hình phạt tiền (khi được áp dụng là hình phạt chính) thành hình phạt tù hoặc hình phạt giam giữ lao động hoặc áp dụng các biện pháp cưỡng chế đối với người không chấp hành án phạt tiền trong BLHS Đức, Trung Quốc, I-rắc. Đây là cách hiệu quả mà các quốc gia này áp dụng để bảo đảm thực hiện triệt để hình phạt tiền trên thực tế, đồng thời cũng nâng cao tính răn đe, giáo dục, cải tạo người phạm tội. Theo quan điểm của tác giả, việc chuyển đổi giữa hình phạt tiền thành các hình phạt có tính chất cưỡng chế nghiêm khắc hơn ở Việt Nam là quy định có khả năng áp dụng hiệu quả trên thực tiễn. Trước mắt có thể áp dụng đối với các trường hợp có thể xác định được (tương đối hoặc chính xác) mức thu nhập trung bình theo ngày của người bị kết án. Nếu người phạm tội được tuyên hình phạt tiền nhưng không chấp hành đầy đủ việc nộp phạt thì Tòa án có thể cân nhắc chuyển số tiền phạt chưa hoàn thành thành số ngày cải tạo không giam giữ (kèm theo việc ấn định người đó phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ) hoặc thành số ngày tù có thời hạn. Công thức quy đổi dựa trên mức tiền phạt chưa hoàn thành chia cho mức thu nhập trung bình theo ngày của người bị kết án. Từ đó có thể tính ra số ngày cải tạo không giam giữ hoặc số ngày tù có thời hạn mà người bị kết án phải chấp hành. Tuy nhiên, khi áp dụng phương thức này cũng cần chú ý đến điều kiện áp dụng các hình phạt được chuyển đổi cũng như mức tối thiểu khi áp dụng các hình phạt này (ví dụ: mức tối thiểu của hình phạt tù có thời hạn là 3 tháng thì việc chuyển đổi cũng không được thấp hơn 3 tháng tù có thời hạn).

### DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức - Bản tiếng Anh: GERMAN CRIMINAL CODE, <http://germanlawarchive.iuscomp.org/?p=752>, truy cập ngày 9/5/2022.
2. Bộ luật hình sự I-rắc - Bản tiếng Anh: IRAQI PENAL CODE, <http://www.iraq-lg-law.org/en/content/penal-code-no-111-1969-amended>, truy cập ngày 9/5/2022.
3. Bộ Tổng luật Hoa Kỳ - Bản tiếng Anh: US CODE - TITLE 18: CRIMES AND CRIMINAL PROCEDURE, <https://www.law.cornell.edu/uscode/text/18>, truy cập ngày 9/5/2022.

4. Đinh Bích Hà (dịch và giới thiệu) (2007), *“Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa”*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
5. Đỗ Đức Hồng Hà (2010), *Tìm hiểu về cách quy định tội phạm và hình phạt trong các văn bản pháp luật chuyên ngành hiện nay ở Mỹ*, Tạp chí Nghề luật, số 2.
6. Đỗ Đức Hồng Hà (2009), *Hoàn thiện hệ thống hình phạt trong Bộ luật Hình sự Việt Nam qua tham khảo Bộ luật Hình sự Trung Hoa*, Tạp chí Kiểm sát, số 21.
7. Nguyễn Ngọc Hoà, Lê Thị Sơn (2011), *Về Phần chung Bộ luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức*, Tạp chí Luật học, số Đặc san 9.
8. Dương Tuyết Miên (2009), *Hệ thống hình phạt theo pháp luật hình sự của một số quốc gia Hồi giáo*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 22, 11/2009.